

Trung C ng càng ngày càng l v bá quy n ph n l n là vì l i t chánh sách c a Henry Kissinger.



Tình c tôi đ c cu n ti u thuy t “The ridlle of the sands” (Bí m t c a cát) tr c cu n “On China” c a Henry Kissinger. Năm 1903, Erskine Childers vi t cu n ti u thuy t gián đi p “The riddle of the sands”, cu n sách m i xu t b n đã bán ch y. Sau đ c li t vào hàng 100 cu n ti u thuy t hay nh t th gi i trong vòng 300 năm. Cu n truy n có n i dung k tr c th chi n th nh t khi nhân viên ngo i giao ng i Anh, anh chàng Carruthers đ c ông b n Davies g i đ n bi n Baltic, cùng trôi n i trên chi c thuy n đánh cá qua các đ o Frisians c a Đ c. H khám phá âm m u Đ c đang đóng tàu chi n, tàu ng m, tàu phóng th y l i đ t n công Anh. Qua cu n ti u thuy t ông Childers đã c nh giác v cu c chi n gi a Đ c và Anh s x y ra B c H i. Cu n ti u thuy t đánh th c chính quy n Anh. Th t ng Winston Churchill sau này đã nói: “cu n sách là lý do chính khi n Anh quy t đ nh thi t l p các căn c h i quân Đ i Tây D ng”. H n trăm năm sau, câu chuy n đang x y ra Thái Bình D ng gi a Trung c ng và Hoa K g n gi ng nh ti u thuy t c a Erskine Childers.

□

Bá quy n Trung Qu c

Đúng vào lúc B tr ng Qu c phòng Hoa k Robert Gates chu n b d h i ngh An ninh Á Châu Singapore ngày 31/5/2011, Trung C ng d n m t Hoa K , d y Vi t Nam m t bài h c trên bi n Đông, vùng bi n đang tranh ch p gi a Trung C ng và các qu c gia láng gi ng. V tàu Bình Minh 2 c a công ty nhà n c Petro Vietnam b c t dây cáp và các thuy n đánh cá Vi t Nam b gi cu i tháng 5 h i ph n 120 d m ngoài Phú Yên và qu n đ o Hoàng Sa-Tr ng Sa không ph i là s ki n m i.

Tháng 3/2010, Trung c ng tuyên b vùng Đông Á quan tr ng cho quy n l i c a h gi ng nh Tây T ng và Đài Loan. Trung C ng dành quy n các h i đ o Hoàng Sa, Tr ng Sa, tranh giành vùng bi n trong đó Vi t Nam, Nam D ng, Phi Lu t Tân, Mã Lai và Brunei đ u có ch quy n. H i quân Trung C ng đi tu n ngang nhiên b t ng dân và thuy n đánh cá Vi t Nam. Tháng 09/2010, tàu Nh t B n b t gi thuy n tr ng m t tàu Trung C ng gây ra căng th ng Hoa –

Nh t. G n h n m t th p niên, Hoa K t p trung quân đ i Iraq và A Phú Hãn đ vùng bi n Đông cho Trung C ng thao túng, nay ông B tr ng Qu c phòng Robert Gates, tái xác nh n bu i đ i tho i Shangri-la, quy n l c và vai trò c a Hoa K Thái Bình D ng.

T i sao g i là đ i tho i Shangri-la? Trong khi Shangri-la m t huy n tho i đã ch t. Shangri-la là vùng đ t t ng t ng, huy n bí a các r ng núi Tây T ng, vùng đ t xanh t i, thiên đ ng h i gi i Eden t ng t ng trong truy n “Lost Horizon” c a James Hilton năm 1933. Shangri-la t đ t ng tr ng cho Tây T ng nh ng t đ u th p niên 1990 Tây T ng đã b nhà c m quy n Trung C ng phá v . Trong chính sách “Hán hóa” nhà c m quy n c ng s n cho ng i Hán đ n l p nghi p. Đ n Potala b v b i h p đêm, karaoke, nhà t m h i, đ đ m, 90% đ n đài Lhasa b phá; bò thiêng b gi t đ cung c p cho k ngh “fast food” B c Kinh. Ng n núi gi 36 mét đ c đ ng lên thay cho ng n núi Everest t ng tr ng cho công tr i bi n c a Đ ng C ng S n Trung Qu c ! Đ c Đ t Lai L t Ma b g i là “con sói đ i áo th y tu,” “lòng ng i đ thú.”

Nhà c m quy n Trung C ng c m k 3 ch T và m t ch F - Tibet, Taiwan, Thiên An Môn và Fa Lun Gong (Pháp Luân Công) xem Đài Loan là ph n đ t c a Trung Hoa, h đã h m h c khi Hoa K bán thêm vũ khí cho Đài Loan nh t là chi n đ u c F-16 C/D trong khi B c Kinh chĩa 1.400 h a ti n v phía Đài Loan và đang ch t o ti m th y đ ình, chi n đ u c , chi n thuy n v i s tr giúp c a Nga.

Trong đ t li n, N i Mông đã b đ ng hóa v i s dân Hán cao h n (80%) so v i dân Mông C gi ng nh Tây T ng và Tân C ng. T năm 1991, Trung Qu c xây đ ng r ày xe l a ch đ u t Lashio, Mytkyina Mi n Đ i n v B c Kinh. Các h i c ng Sitwee v nh Bengal n m trong tay Trung C ng, h i c ng đ c s đ ng trong m c tiêu dân s chuyên ch đ u cũng nh m c tiêu quân s . B các chánh quy n Hoa K và Âu Châu c m v n, chánh quy n quân s b mua chu c, Mi n Đ i n chính th c tr thành ch h u c a B c Kinh.

Sau khi ki m soát đ c h i c ng Mi n Đ i n, tránh đ i qua con đ ng t t Malacca Tân Gia Ba, Trung C ng mu n ki m soát Vi t Nam, bi n Vi t Nam thành ch h u. Ngoài h i s n và đ u h a, bi n Đông là m t h i l c n thi t đ ch n đ ng Hoa K, Nh t và Nam Hàn và cũng nh trong truy n “the Riddle of the Sands” Trung Qu c không mu n các thuy n đánh cá các n c dòm ngó vào nh ng bí m t quân s , đóng tàu ng m, tàu chi n, ti m th y đ ình vùng đ o H i Nam, Tr ng Sa, Hoàng Sa.

Lúc g n đây ng i Miêu, ng i Mán Thái Nguyên đòi t tr có th có bàn tay Trung C ng b i vì vùng Vân Nam, Thái Nguyên và b c Mi n Đ i n là vùng có nhi u “đ t hi m” (rare earths). “Đ t hi m” là khoáng s n oxy hóa, đ c khám phá t th k th 18. Các ch t này th t ra không hi m nh ng n m r i rác không thành m . Các ch t này nhi u h n vàng g p 200 l n. Vào th p niên 1980, Hoa K xu t c ng “đ t hi m” đ ng đ u th gi i nay Trung Qu c qua m t. 80% “đ t hi m”

Đ Bautou (Mông C) n i đ c xem là th đ “đ t hi m.” Hi n nay Trung C ng s n xu t 48% “đ t hi m,” Hoa K 13%, ph n còn l i là Úc, Gia Nã Đ i và Nga. H i mùa thu năm 2010, Trung Qu c c t đ t cung c p “đ t hi m” cho Nh t, ch t c n cho máy đ i n tính, đ i n tho i di đ ng, vũ khí, h a ti n, bình đ i n xe h i v.v... đã gây ch n đ ng cho th gi i. Sau bauxite Đ Tây Nguyên th t l i cho Vi t Nam nay Trung C ng đang nh m vùng đ t Thái Nguyên vì m c c u c a “đ t hi m” đang tăng so v i m c cung.

L i t i Henry Kissinger

Trung C ng càng ngày càng l v bá quy n ph n l n là vì l i t chánh sách c a Henry Kissinger. Ông c v n c a t ng th ng Richard Nixon, ng i chia gi i Nobel Hòa Bình v i ông Lê Đ c Th qua Hi p đ nh Paris 1973, vi t cu n “On China” nhân đ p k ni m 40 năm chuy n đ bí m t đ n B c Kinh ngày 9 tháng 7 năm 1971.

Cu n sách không ph i là h i ký, vi t lung tung, g m 6 ph n t l ch s Trung Hoa đ n nh ng thay đ i c a Trung Hoa, qua Mao Tr ch Đông m c a ra ngoài th gi i sau 1972 r i đ n th i Đ ng Ti u Bình và cu i cùng là s h p tác M - Hoa. Chánh sách c a Nixon-Kissinger đã là h ng đ n c b n cho tám t ng th ng Hoa K và b n th h lãnh đ o Trung C ng . Chánh sách y đ c ti p t c sau khi Xô Vi t s p đ và v n ti p t c sau cu c th m sát Đ qu ng tr ng Thiên An Môn năm 1989. Cu n sách vi t ra nh đ bi n h cho s th t b i c a ông qua Hi p đ nh Paris bán Vi t Nam C ng Hòa cho C ng S n.

Cu n sách cho đ c gi th y nh ng nh n đ nh sai l m c a ông v các nhà lãnh đ o B c Kinh t “cái th ban đ u l u luy n y.” Nh Kissinger, Trung C ng sáng trên bàn c th gi i sau khi Xô Vi t s p đ và cũng vì chánh sách y Hoa K đang ph i tìm cách đ i phó v i “bá quy n” Trung Qu c.

Kissinger xem th gi i là m t bàn c trong đó cách đánh c c a Tây Ph ng và Trung Hoa khác nhau. Ng i Tây Ph ng ch i c chess, bàn c đòi h i chi n th ng hoàn toàn, đ t m c tiêu v i nh ng tr n đánh quy t l i t còn ng i Hoa ch i c t ng, c nh m m c đích “chi u bí”. C t ng ph n ánh qua binh th Tôn T “bi t ng i bi t ta trăm tr n trăm th ng” và “b t chi n t nhiên thành.” T quan ni m cu c ch i c này mà Kissinger quan ni m r ng “ng i M c m th y ph i phát tri n giá tr M Qu c đ n các ph n đ t c a th gi i” còn “ng i Hoa không xâm lăng bành tr ng, h ch mu n phát huy văn hóa!”

Tháng 8 năm 1969, Xô Vi t s a so n “tiên h th ” Trung C ng b ng cu c t n công b ng bom nguyên t , t ng th ng Richard Nixon quy t đ nh ph i b o v Trung C ng vì quy n l i Hoa K l p tr c ch ng l i Xô Vi t.

V i đ nh ki n nh v y, Kissinger đã có c m tình v i t t c các nhà lãnh đ o Trung C ng t Mao Tr ch Đông qua Chu Ân Lai, Hoa Qu c Phong đ n Đ ng Ti u Bình và Giang Tr ch Dân. V i Mao Tr ch Đông, Kissinger xem k sát nh n 20 tri u ng i Hoa (các sách m i cho con s g p đôi 40 tri u) là “tri t gia vĩ đ i” ch mu n thay đ i Trung Hoa làm l ch s nhanh h n còn Chu Ân Lai là ng i thông minh, chánh tr gia xu t chúng, nhà ngo i giao đ i tài, nhà hành chánh và là ng i th ng thuy t gi i bi t l i đ ng nh ng bi n chuy n l ch s . Kissinger đã nhìn th y “Mao và Chu ng c nhiên thành th t khi đ c đón ti p Nixon, m c a ra ngoài th gi i” trong khi các nhà bình lu n hi u rõ Mao và Chu đ u bi t các ông y đóng k ch.

Chính s c m tình c a ông v h Mao và Chu mà ông đã có s n thành ki n v i đ ng minh Vi t Nam C ng Hòa. Nh ng ng i đã đ i đ u v i ông t t ng th ng Nguy n Văn Thi u đ n ông Hoàng Đ c Nhã, c u đ i s Bùi Di m, ông Nguy n Xuân Phong đ u đã th y cái thái đ thi u thi n c m, thái đ y b t đ u ngay sau khi g p Mao và Chu. Cu n sách ít đ c p đ n chi n tranh Vi t Nam, Kissinger đã làm ng i đ c th t v ng khi mô t cu c g p g gi a Nixon và Mao. Ông đã có c m t ng: khi M b t đ u đóng quân i Vi t Nam, B c Kinh đã nhìn qua c p m t đánh “c t ng,” các căn c quân s đ c thi t l p đ bao vây Trung Hoa t Đ i Hàn đ n v nh Đài Loan nay đ n Đông D ng. Hà N i thu c binh th Tôn T ng đ ng nguyên t c vào chi n tranh ch ng Pháp, ch ng M .

Tr c khi chi n tranh Vi t Nam ch m đ t, tr c h t là ng i Pháp mu n dành l i thu c đ a Vi t Nam, sau đó đ i v i Hoa K , B c Kinh và Hà N i t 1963 đ n 1975 nh n ra th thách s p t i, gi a chính h , s quy t đ nh dành nh h ng i Đông D ng và Đông Nam Á.” Trong 40 năm, Kissinger đ n thăm Trung C ng h n 50 l n, đ c di n văn c võ cho quan h kinh t M Hoa, lãnh nhi u ti n nên lúc nào cũng vui v v i Trung C ng. Ông cho r ng Nga nguy hi m h n Trung C ng vì Nga gây h n, bành tr ng. Kissinger có nh c đ n Trung C ng đã g i 100.000 quân qua Vi t Nam trong th i k chi n tranh trong khi đó qua các sách và h s c a chính Trung C ng, h đã g i đ n 500.000 quân qua Vi t Nam cũng nh đã g i quân qua B c Hàn, Mi n Đ i n, Kampuchia và t o phong trào kháng chi n du kích ki u Mao h n 12 qu c gia k c Phi Châu và Nam M .

Sau khi Mao ch t năm 1976 đ n Đ ng Ti u Bình và Giang Tr ch Dân, ông Kissinger khen các ông này “có cái nhìn xa, c n tr ng và ch làm vài l i nh !” Năm 1979, Đ ng Ti u Bình vi ng thăm Hoa K . Kissinger có n t ng t t ngay, ng ng m h Đ ng, xem ông này nh là các nhà chi n l c trong l ch s Trung Hoa x a. Trong khi đó h Đ ng v a l y lòng Hoa Th nh Đ n v a d y cho Vi t Nam m t bài h c b ng cách đánh qua biên gi i và cùng năm đàn áp các nhà yêu n c đ i kháng “b c t ng dân ch ” .

Trong tr n chi n v i Vi t Nam năm 1979, Trung C ng đã b thi t h i n ng, th gi i xem Trung

C ng là k b i tr n trong khi đó Kissinger l i xem cu c xâm l ng Vi t Nam năm 1979 là “Chi n l c t t c a Trung C ng đ cho th y Xô Vi t ch ng h nhà c m quy n Hà N i gi i h n v m t quân s .” T New York Times tám năm tr c cho th y chi n binh Trung C ng cay đ ng v chi n tranh v i Vi t Nam năm 1979, h nghĩ Đ ng Ti u Bình đã gây chi n v i Vi t Nam đ ch ng t là Trung C ng c n ph i tân trang vũ khí đ đ ng đ u v i nh ng cu c chi n tranh có th x y ra v i Hoa K và Nga.

Trong 10 năm t 1979 đ n 1989, Đ ng Ti u Bình gi quy n hành tuy t đ i Trung C ng đ a đ n th m sát qu ng tr ng Thiên An Môn ngày 4 tháng 6 năm 1989. Đ ng C ng s n Trung Qu c đàn áp đ i l p và ph n kháng. Ông Kissinger đã vi t nh binh v c cho nhà c m quy n Trung C ng “bi u tình chi m qu ng tr ng chánh th đô ngay c khi bi u tình hòa bình b t b o đ ng thì nó cũng là m t chi n thu t ch ng t là nhà c m quy n b t l c...” và ông vi t là “s đàn áp m nh đã đ c chi u trên các đài truy n hình” trong khi đó trên th c t chính quy n C ng s n Trung Qu c đã t t các đài truy n hình, th m sát x y ra trong bóng t i, không ai bi t bao nhiêu ng i b gi t bao nhiêu ng i b tù và s ph n c a các sinh viên ra sao.

Năm nay 4/6/2011, chính quy n C ng s n đã b t đ i l p nh B o T ng (bí th c a th t ng Tri u T D ng) cùng hàng ngàn đ i l p tr c ngày 4/6 và chánh quy n không h công nh n có cu c th m sát Thiên An Môn.

Ngày 21/6/1989, t ng th ng George H Bush (b) g i th cho Đ ng Ti u Bình l i l nh ã nh n, nh c đ n các bi n pháp phong to kinh t có th có nh ng v n xem h Đ ng là b n. Ngày 1/7/1989, ông c v n an ninh Brent Scowcroft và Lawrence Eagleburger (v a m i m t) ph tá b tr ng ngo i giao qua Trung Qu c b ng phi c quân s g p Đ ng Ti u Bình và th t ng Lý B ng đ đ i tho i. Tháng 11/1989 ông Kissinger đ n B c Kinh hoàn toàn không ti p xúc v i gi i đ i l p nh giáo s Fang Lizhi phó ch t ch Vi n Khoa h c K thu t B c Kinh. Ông đ Hoa K áp đ ng chánh sách c a h Đ ng “không ti n chu c, không th ” g i ông Fang qua Anh r i t đó qua M .

T Giang Tr ch Dân cho đ n H C m Đào, ông Kissinger không nh n th y đ c chánh sách c a Trung C ng g n gi ng nh chánh sách Bismack c a Đ c th i th chi n th nh t. Năm 2008 trong bu i h p th o cùng v i Zbigniew Brzezinski và Brent Scowcroft ông ti p t c ch tr ng “m u d ch và đ u t” đ Trung C ng tránh đ ng “ch nghĩa qu c gia” nh Đ c Qu c Xã nh ng k t qu c a s xây đ ng kinh t thi u dân ch c a Trung C ng đã đ n đ n s phát tri n ch nghĩa qu c gia hi n nay c a bá quy n Trung Qu c.

Ông Henry Kissinger đã ch n chánh sách ngo i giao Anh tr c th chi n th nh t khi hai đ i th M Hoa đ i đ u Thái Bình D ng và ch có m t đ ch th s th ng. Chánh sách y đ c g i là “quân bình quy n l c” đ a trên “t ng trình Crowe,” ông Eye Crowe là nhân viên ngo i giao Anh vi t 23 trang t ng trình lên ngo i tr ng Earl Grey năm 1907. B n t ng trình k t lu n, Đ c có th ch n l a b ng cách bành tr ng quân s hay văn hóa và áp l c lên Anh. N c Anh s th y Đ c tìm m i cách làm suy y u k thù đ phá v đ qu c Anh vì v y Anh ph i c ng tác v i Đ c v m i m t.

T 2008, Kissinger đã ch n gi i pháp này, ông đã không bi t b n phê bình c a Thomas Henry Sanderson g i đ n ngo i tr ng Grey ch trích Crowe “Đ c khó th ng thuy t, nh y c m, khó ch i, không đ c ng tác,” ho c là ph i ngăn ch n Đ c ho c là Anh s m t vai trò lãnh đ o. Trung C ng đang đóng vai trò Đ c th i th chi n th nh t. Gi ng nh truy n “the Riddle of the sands,” b y năm r i sau b n t ng trình Crowe th chi n th nh t bùng n .

S gia John Lukacs ng i Hung Gia L i năm 1968 đã vi t v qu c gia c a ông: “m i qu c gia có m t cá tính”, tôi nh n ra ngay cá tính c a n c Vi t ng i Vi t là tinh th n ch ng ngo i xâm v i b n câu th c a Lý Th ng Ki t thu c lòng t nh :

“Nam qu c s n hà nam đ c
Ti t nhiên đ nh ph n t i thiên th
Nh hà ngh ch l lai xâm ph m
Nh đ ng hành khang th b i h ”

C sao lữ gi c sang xâm ph m, chúng bay s b đánh tan tành. Sông núi n c Nam, hu ng gì còn lu t bi n năm 1982. Đã có hàng tri u ng i Vi t trong n c lên ti ng, Vi t Nam không thi u anh hùng!